

Số: /KH-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU ngày 27/9/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/9/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 27/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU ngày 07/11/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định rõ mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2025-2030 làm cơ sở để tổ chức đồng bộ, hiệu quả. Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Xây dựng các nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung triển khai, đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

3. Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn đổi mới và phát triển giáo dục của tỉnh.

II. CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu chủ yếu

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của ngành giáo dục và đào tạo để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 27/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/9/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; theo đó, chỉ tiêu chủ yếu phân đầu đến năm 2030, có ít nhất 65,19% trường mầm non, 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

2. Nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030

2.1. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết:

a) Ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu chính: Phòng Tài chính;
- Phối hợp thực hiện: Phòng Giáo dục Trung học;
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025 và Quý I/2026;
- Đơn vị thực hiện: Trường THPT chuyên Lê Khiết, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành.

b) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025-2026 thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu chính: Phòng Tài chính;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025 và Quý I/2026;
- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; đơn vị trực thuộc Sở; cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu chính: Phòng Tài chính;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; UBND các xã, phường, đặc khu.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025 và Quý I/2026;
- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

d) Nghị quyết quy định nội dung và mức chi tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu chính: Phòng Tài chính;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025 và Quý I/2026;
- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; đơn vị trực thuộc Sở; cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

e) Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 về cơ chế thu và sử dụng mức dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 03 tháng 5 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của

Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum).

- Tham mưu chính: Phòng Tài chính;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025 và Quý I/2026;
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

g) Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia sang Việt Nam học tập theo Chương trình hợp tác với tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu chính: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Quản lý đào tạo;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2026;
- Đơn vị thực hiện: Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp; các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

h) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập; mức hỗ trợ đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu chính: Phòng Giáo dục Mầm non và Tiểu học;
- Phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu; Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2026;
- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục mầm non địa bàn tỉnh.

i) Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu chính: Phòng Giáo dục thường xuyên và Công tác học sinh sinh viên;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2026;
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, Chính phủ

a) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 71-NQ/TW); Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban

hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 281/NQ-CP*).

- Tham mưu chính: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên;
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới theo Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu chính: Phòng Tài chính;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên;
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu chính: Phòng Giáo dục Mầm non và Tiểu học;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thời gian thực hiện: Năm 2026;
- Đơn vị thực hiện: Các địa phương, đơn vị, cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.

2.3. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách cho giáo dục và đào tạo

a) Tham mưu, bố trí ngân sách tỉnh chi cho giáo dục và đào tạo đảm bảo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch đã được phê duyệt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; ưu tiên nguồn kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học; củng cố, duy trì, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Sử dụng hiệu quả các

nguồn lực từ nguồn vốn đầu tư công để bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng giáo dục và đào tạo. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển giáo dục và đào tạo; thu hút các nguồn vốn viện trợ phi Chính phủ của các nhà tài trợ nước ngoài dành cho giáo dục.

- Tham mưu chính: Phòng Tài chính;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên;
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp ở các cấp học; bồi dưỡng giáo viên gắn với nhu cầu bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu.

- Tham mưu chính: Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên;
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Ưu tiên bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh vùng hải đảo, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tiếp tục thực hiện các chính sách cho học sinh trong trường PTDTBT, PTDTNT như: miễn học phí; chi sinh hoạt phí; hỗ trợ cho sinh viên theo chế độ cử tuyển, học sinh trường dự bị đại học, học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội.

- Tham mưu chính: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên;
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng hóa các mô hình đào tạo, chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi người học, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời của người dân. Gắn kết liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp; tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh

và khu vực.

- Tham mưu chính: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên;
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

e) Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm trang bị kiến thức, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách, lối sống cho thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh. Các trường học tiếp tục duy trì và nhân rộng phong trào xây dựng văn hóa học đường, trường học an toàn - thân thiện - tích cực. Đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường giáo dục lịch sử địa phương, truyền thống cách mạng Trường Lũy, Ba Tơ, Sơn Mỹ, Chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh..., gắn học tập với thực tiễn lao động sản xuất, bảo tồn văn hóa dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tham mưu chính: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên;
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.4. Triển khai công tác tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị trực thuộc theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Công văn số 59/CV-BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước; Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Tham mưu chính: Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Sở.

2.5. Thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế

- a) Triển khai đồng bộ Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên

truyền cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính hằng năm và các kế hoạch chuyên đề của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trong ngành giáo dục.

- Tham mưu chính: Văn phòng Sở;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Sở, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phát huy vai trò tiên phong, năng động của lãnh đạo và cán bộ quản lý. Nâng cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành và thực thi nhiệm vụ của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa công vụ, tinh thần dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; để nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính thực thi công vụ của công chức, viên chức, người lao động. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ công việc được giao.

- Tham mưu chính: Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Sở, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong xây dựng các mô hình, đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ số trong dạy, học và quản lý. Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo, gắn với mục tiêu xây dựng nền giáo dục hiện đại, hội nhập, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và đặc thù của tỉnh.

- Tham mưu chính: Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Sở, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Triển khai thực hiện hiệu quả: (1) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao nâng cao năng lực thực hành, kỹ năng nghề cho học

sinh, sinh viên, đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động; triển khai các quy chế, kế hoạch phối hợp với doanh nghiệp, khu kinh tế, khu công nghiệp; đẩy mạnh kết nối đào tạo - việc làm; (2) Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, nhất là trong việc triển khai các hoạt động hợp tác, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục trong nước, khu vực và quốc tế; mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức, dự án quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu chính: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Quản lý đào tạo;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Sở, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.6. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Tập trung rà soát, tổng hợp đầy đủ các khó khăn, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; kịp thời phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan để đề xuất giải pháp điều chỉnh, bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành thống nhất, thông suốt và hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu chính: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên;

2.7. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đảm bảo kỷ cương, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước

Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, cơ chế chính sách nhằm nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm trong công việc. Nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của công dân.

- Tham mưu chính: Phòng Tổ chức cán bộ; Văn phòng Sở;
- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Sở, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Sở làm đầu mối tham mưu, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này; theo dõi, tổng hợp và báo cáo

kết quả thực hiện trong cuộc họp giao ban hằng tuần; các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Văn phòng Sở triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch này; Phòng Tài chính bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp; các phòng, đơn vị kịp thời gửi nội dung về Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND các xã, phường, đặc khu (p/hợp);
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Lãnh đạo sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP_{NTDT}.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái